

KINH KHỞI THỂ

QUYỂN VII

Phẩm 8: TAM THẬP TAM THIÊN 2

Chư Tỳ-kheo, lại do nhân duyên gì mà vị trời ấy có vườn gọi là Hoan hỷ?

Chư Tỳ-kheo, vua trời Ba mươi ba vào trong vườn Hoan hỷ ấy rồi, ngồi trên hai tầng đá Hoan hỷ và Thiên hoan hỷ, tâm cảm thấy vui vẻ, ý nghĩ về sự vui vẻ, nghĩ mãi nghĩ mãi, cảm thấy an lạc, cảm nhận an lạc rồi thì niềm an lạc ấy dâng lên cùng cực. Vì vậy chư Thiên đều khen ngợi vườn kia và cho đấy là vườn Hoan hỷ.

Chư Tỳ-kheo, lại cây trời kia, do nhân duyên gì mà gọi là Ba-lợi-dạ-đát-la-câu-tỳ-đa-la?

Chư Tỳ-kheo, dưới cây Ba-lợi-dạ-đát-la-câu-tỳ-đa-la kia, có một vị Thiên tử tên là Mạt-đa ở, ngày đêm thường lấy các sự vui thích nơi năm dục của cõi trời kia hòa hiệp vui chơi tận hưởng đầy đủ. Vì vậy chư Thiên bèn khen ngợi cây ấy gọi là Ba-lợi-dạ-đát-la-câu-tỳ-đa-la.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trời Ba mươi ba dù có việc gấp nhưng chưa từng rời bỏ tầng đá Bát-đồ-cam-bà mà quyết phải thiết lễ cúng dường, tôn trọng, cung kính, xong rồi mới tùy ý mà đi. Vì sao? Vì tầng đá này là chỗ ngự của Đức Như Lai ngày xưa. Do vậy chư Thiên cho là chỗ tích tụ phước đức. Tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... trong thế gian phải nên cúng dường.

Chư Tỳ-kheo, có hạng trời Ba mươi ba chỉ được nhìn thấy vườn Ba-lâu-sa-ca mà không thể vào được. Vì không vào được nên không thể được hưởng đầy đủ thú vui của năm dục lạc nơi ấy. Vì sao? Vì nghiệp của họ còn nặng, vì căn lành đời trước của họ cạn mỏng nên không thể vào được. Có hạng trời Ba mươi ba được thấy vườn Ba-lâu-sa-ca cũng

có thể vào được, đã vào được rồi, được hưởng đầy đủ các thú vui thích của năm dục kết hợp tại chỗ ấy. Vì sao? Vì căn lành của họ vượt trội hơn. Chư Tỳ-kheo, có hạng trời Ba mươi ba, mắt chẳng thấy được vườn Tạt sắc xa, thân cũng không vào được, cũng không được dùng những thú vui kết hợp của năm dục tại vườn kia để hưởng thụ. Vì sao? Vì căn lành của họ có sự sai khác. Có hạng trời Ba mươi ba, tuy mắt thấy được vườn Tạt sắc xa, nhưng thân không vào được, cũng không được dùng những thú vui kết hợp của năm dục tại vườn ấy để hưởng thụ. Vì sao? Vì căn lành của họ yếu kém. Có hạng trời Ba mươi ba, mắt đã thấy được vườn Tạt sắc xa, thân cũng được vào; đã được vào rồi lại được cùng nhau hòa hợp hưởng thọ đầy đủ các thú vui của năm dục. Vì sao? Vì căn lành của họ tăng trưởng vượt bậc. Chư Tỳ-kheo, phạm tất cả chư Thiên nơi trời Ba mươi ba như thế thì đều thấy vườn Tạt loạn và cũng đều được vào. Đã được vào rồi, cũng đều có được đầy đủ những thú vui hòa hiệp đồng thể của năm dục trong vườn ấy để thọ hưởng. Vì sao? Vì hạnh tu của họ bằng nhau; trong ấy, căn lành của họ không có sự sai khác.

Chư Tỳ-kheo, có hạng trời Ba mươi ba thân không được thấy vườn Hoan hỷ, cũng không được vào; vì không được vào nên không có được đầy đủ các thú vui của năm dục hòa hiệp đồng thể trong vườn ấy để thọ hưởng. Vì sao? Vì quả phước nơi ấy thù thắng mà tạo nghiệp đời trước của chư Thiên trời Ba mươi ba có sự sai khác. Có hạng trời Ba mươi ba thấy được vườn Hoan hỷ mà không thể vào, cũng chẳng thể có được các thú vui kết hợp đồng thể của năm dục trong vườn Hoan hỷ để hưởng thụ. Vì sao? Vì nghiệp của chư Thiên ấy có sự sai khác. Có hạng trời Ba mươi ba thấy được vườn Hoan hỷ, cũng được vào; đã vào rồi, được hưởng trọn đầy đủ các sự vui thích đồng thể của những thú vui hòa hợp năm dục ở vườn ấy. Vì sao? Vì các vị trời ấy ngày xưa đã tu nghiệp thiện, không có sự sai khác.

Chư Tỳ-kheo, Thiện pháp đường ấy, nơi nhóm hợp của trời Ba mươi ba có hai con đường. Cung điện, nơi ở của trời Đế-thích cũng có hai con đường. Cung điện của các Tiểu thiên vương và các cung điện phụ thuộc khác của trời Ba mươi ba cũng có hai con đường. Cung điện của Đại long tượng vương Y-la-bà-na cũng có hai con đường. Vườn Ba-lâu-sa-ca cũng có hai con đường. Vườn Tạt sắc xa, vườn Tạt loạn, vườn Hoan hỷ, ao Hoan hỷ..., mỗi nơi đều có hai con đường. Dưới cây Ba-lợi-dạ-đát-la-câu-tỳ-đà-la cũng có hai con đường.

Chư Tỳ-kheo, vua trời Đế-thích nếu khi muốn đi đến vườn Ba-lâu-sa-ca, vườn Tạp sắc xa, vườn Hoan hỷ... để tắm rửa, dạo chơi, hưởng mọi sự thích thú thì bấy giờ liền nghĩ đến Đại long tượng vương Y-la-bà-na. Cùng lúc Đại long tượng vương Y-la-bà-na cũng nghĩ: “Vua trời Đế-thích đã nghĩ đến ta”. Biết như vậy rồi, vị ấy liền đi ra khỏi cung, tự hóa thành ba mươi ba đầu, trên mỗi đầu đều có sáu ngà, trên mỗi ngà hóa ra bảy ao, trong mỗi ao có bảy hoa, trên mỗi hoa đều có bảy ngọc nữ, mỗi ngọc nữ lại tự có bảy người nữ hầu.

Lúc ấy Đại long tượng vương hiện các loại thần biến như vậy rồi, liền đi đến chỗ vua trời Đế-thích; khi đến nơi thì nghiêm trang dừng lại.

Bấy giờ vua trời Đế-thích lại nghĩ đến các tiểu vương và các tiểu Thiên chúng của trời Ba mươi ba. Khi ấy các tiểu vương và các Thiên chúng kia cũng nghĩ: “Vua trời Đế-thích nay đã nghĩ đến chúng ta”. Biết như vậy rồi, họ liền dùng các thứ chuỗi Anh lạc đẹp nhất trang nghiêm nơi thân, lên xe, cùng đi đến chỗ trời Đế-thích. Đến rồi đều dừng lại phía trước. Trời Đế-thích nhận thấy chư Thiên đã tề tựu đông đủ thì cũng tự trang nghiêm nơi thân mình, mang các thứ chuỗi báu Anh lạc. Đông đảo Thiên chúng, sau trước, hai bên, vây bọc chung quanh, cùng với các tiểu vương, tất cả đều lên mình Long tượng vương Y-la-bà-na. Vua trời Đế-thích ngồi chính giữa, phía trên đầu voi, hai bên phải và trái có mười sáu vị Tiểu thiên vương ngồi trên những đầu biến hóa ra của Long tượng vương Y-la-bà-na. Khi tất cả đã an tọa xong, trời Đế-thích dẫn các Thiên chúng đi đến các vườn Ba-lâu-sa-ca, Tạp sắc xa, Tạp loạn, Tạp hoan hỷ... Đến nơi thì dừng lại. Trong bốn vườn Hoan hỷ... ấy, mỗi vườn đều có ba luồng gió, đó là khai, tịnh và xuy... *như trước*... mở cửa, làm cho sạch đất và thổi tung các hoa... Chư Tỳ-kheo, trong các vườn ấy, gió thổi hoa bay rải khắp mặt đất, dày ngập đến gối, hương thơm hoa ấy xông tỏa nơi nơi. Trời Đế-thích cùng với các Tiểu thiên vương và chúng trời Ba mươi ba vây quanh sau trước đi vào các vườn Tạp sắc xa, Hoan hỷ... vui chơi, tận hưởng mọi sự vui thú, tùy ý dạo chơi, hoặc ngồi, hoặc nằm. Trời Đế-thích muốn có chuỗi Anh lạc liền nghĩ đến Thiên tử Tỳ-thủ-yết-ma. Lúc đó vị Thiên tử ấy liền biến ra các loại Anh lạc báu dâng lên Thiên vương. Nếu trời Ba mươi ba và các quyến thuộc, vị nào muốn có chuỗi Anh lạc, Tỳ-thủ-yết-ma cũng đều biến hóa ra để cung cấp. Ai muốn nghe âm thanh kỹ nhạc thì có các loài chim hót phát ra âm thanh; âm thanh ấy luôn dịu dàng, hòa nhã khiến chư Thiên ưa nghe. Bấy giờ chư Thiên tận hưởng mọi sự vui thú

như vậy trong một ngày cho đến bảy ngày, một tháng cho đến ba tháng, đủ các thứ dạo chơi, tắm rửa, vui đùa, đi đứng, ngồi nằm ung dung, thỏa thích.

Chư Tỳ-kheo, vua trời Đế-thích có mười vị Thiên tử luôn theo hộ vệ: vị thứ nhất tên Nhân-đà-la-ca, vị thứ hai tên Cù-ba-ca, vị thứ ba tên Tần-đầu-ca, vị thứ tư tên Tần-đầu-bà-ca, vị thứ năm tên A-cu-tra-ca, vị thứ sáu tên Tra-đô-đa-ca, vị thứ bảy tên Thời-bà-ca, vị thứ tám tên Hồ-lô-kỳ-na, vị thứ chín tên Nan-trà-ca, vị thứ mười tên Hồ-lô-bà-ca. Chư Tỳ-kheo, vua trời Đế-thích có mười vị Thiên tử như vậy thường theo hai bên để hộ vệ chẳng hề rời xa.

Chư Tỳ-kheo, cõi Diêm-phù-đề, vì tất cả mọi người nên có các loài hoa sinh ra từ nước hết sức tinh khiết, đẹp đẽ, cực kỳ dễ ưa. Đó là hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Bôn-trà-lợi. Các loại hoa này thơm ngát, mềm mại, đẹp đẽ. Có các loại hoa sinh từ đất liền cực kỳ đẹp đẽ là hoa Đề-mục-đa-ca, hoa Chiêm-bà-ca, hoa Ba-tra-la, hoa Tô-ma-na, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Ma-lợi-ca, hoa Ma-đầu-kiền-đề-ca, hoa Tao-kiền-đề-ca, hoa Du-đề-ca, hoa Thù-đê-sa-ca-lợi-ca, hoa Đà-nô-sa-ca-nị-ca...

Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Cù-đà-ni có các thứ hoa sinh từ nước cực kỳ xinh đẹp như hoa Câu-mâu-đầu, hoa Bôn-trà-lợi-ca, hương thơm ngào ngạt xông khắp mọi nơi. Có hoa sinh nơi đất, cực kỳ xinh đẹp là hoa A-đề-mục-đa-ca, hoa Chiêm-bà-ca, hoa Ba-tra-la, hoa Tô-ma-na, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Ma-lợi-ca, hoa Ma-đầu-kiền-đề-ca, hoa Tao-kiền-đề-ca, hoa Du-đề-ca, hoa Thù-đê-sa-ca-lợi-ca, hoa Đà-nô-sa-ca-nị-ca...

Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Phất-bà-đề có các loài hoa sinh từ nước hết sức tươi đẹp là hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Bôn-trà-lợi-ca, màu sắc thật tươi sáng, trong lành, hương thơm ngào ngạt. Có các thứ hoa sinh từ đất cực kỳ xinh đẹp là hoa A-đề-mục-đa-ca, hoa Chiêm-bà-ca, hoa Ba-tra-la, hoa Tô-ma-na, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Ma-lợi-ca, hoa Ma-đầu-kiền-đề-ca, hoa Tao-kiền-đề-ca, hoa Du-đề-ca, hoa Thù-đê-sa-ca-lợi-ca, hoa Đà-nô-sa-ca-nị-ca...

Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Uất-đơn-việt, có các loài hoa sinh từ nước vô cùng tươi đẹp, đó là hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Bôn-trà-lợi-ca, hương thơm êm dịu, xông tỏa khắp chốn. Có các thứ hóa sinh từ đất, cực kỳ đẹp tươi là hoa A-đề-mục-đa-ca, hoa Chiêm-bà-ca, hoa Ba-tra-la, hoa Tô-ma-na, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Ma-

lợi-ca, hoa Ma-đầu-kiền-đề-ca, hoa Tao-kiền-đề-ca, hoa Du-đề-ca, hoa Thù-đê-sa-ca-lợi-ca, hoa Đà-nô-sa-ca-nị-ca...

Chư Tỳ-kheo, nơi ở của tất cả loài Rồng và Kim sí điều đều có các loài hoa sinh ra từ trong nước cực kỳ xinh đẹp là hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Bôn-trà-lợi-ca, hương thơm lan tỏa, êm dịu tuyệt vời. Có các thứ hoa sinh ra nơi đất liền cực kỳ xinh đẹp là hoa A-đề-mục-đa-ca, hoa Chiêm-bà-na, hoa Ba-tra-la, hoa Tô-ma-na, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Ma-lợi-ca, hoa Ma-đầu-kiền-đề-ca, hoa Tao-kiền-đề-ca, hoa Du-đề-ca, hoa Thù-đê-sa-ca-lợi-ca, hoa Yết-ca-la-lợi-ca, hoa Ma-ha yết-ca-la-lợi-ca...

Chư Tỳ-kheo, loài A-tu-la cũng có các loài hoa sinh từ trong nước cực kỳ xinh đẹp là hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Bôn-trà-lợi-ca, hương thơm xông khắp, rất dễ ưa thích. Có các thứ hoa sinh ra nơi đất liền cực kỳ xinh đẹp là hoa A-đề-mục-đa-ca, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Ba-tra-la, hoa Tô-ma-na, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Ma-lợi-ca, hoa Ma-đầu-kiền-đề-ca, hoa Tao-kiền-đề-ca, hoa Du-đề-ca, hoa Thù-đê-sa-ca-lợi-ca, hoa Đà-nô-sư-ca, hoa Yết-ca-la-lợi-ca, hoa Ma-ha yết-ca-la-lợi-ca, hoa Tần-lân-đàm, hoa Ma-ha tần-lân-đàm, hoa Mạn-đà-la-phạm, hoa Ma-ha mạn-đà-la-phạm...

Chư Tỳ-kheo, chư Thiên của cõi trời Tứ thiên vương có các thứ hoa sinh từ trong nước cực kỳ đẹp đẽ, rất dễ ưa thích là hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Bôn-trà-lợi-ca, mùi hương rất thơm, chất rất mềm mại; có các thứ hoa sinh từ nơi đất liền xinh đẹp tuyệt vời là hoa A-đề-mục-đa-ca, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Ba-tra-la, hoa Tô-ma-ca, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Ma-lợi-ca, hoa Ma-đầu-kiền-đề-ca, hoa Tao-kiền-đề-ca, hoa Du-đề-ca, hoa Thù-đê-sa-ca-lợi-ca, hoa Đà-nô-sa-ca, hoa Yết-ca-la-lợi-ca, hoa Ma-ha yết-ca-la-lợi-ca, hoa Tần-lân-đàm, hoa Ma-ha tần-lân-đàm...

Chư Tỳ-kheo, trời Ba mươi ba có các loại hoa sinh từ trong nước cực kỳ xinh đẹp, rất dễ ưa thích là hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Bôn-trà-lợi-ca, mùi hương thơm dịu, thân rất mềm mại. Có các thứ hoa sinh từ nơi đất liền xinh đẹp tuyệt vời là hoa A-đề-mục-đa-ca, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Ba-tra-la, hoa Tô-ma-na, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Ma-lợi-ca, hoa Ma-đầu-kiền-đề-ca, hoa Tao-kiền-đề-ca, hoa Du-đề-ca, hoa Thù-đê-sa-ca-lợi-ca, hoa Đà-nô-sa-ca-lợi-ca, hoa Yết-ca-la-lợi-ca, hoa Ma-ha yết-ca-la-lợi-ca, hoa Tần-lân-đàm, hoa Ma-ha tần-lân-đàm, hoa Mạn-đà-la-phạm, hoa Ma-ha mạn-đà-la-phạm...

Giống như trời Ba mươi ba có các thứ hoa, các cõi trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Ma thân... cũng có tất cả các loại hoa theo thứ lớp như vậy, không có sai khác.

Chư Tỳ-kheo, các loài hoa ở nhân gian có bảy màu. Đó là màu lửa tỏa ánh sáng lửa, màu vàng ròng tỏa ánh sáng vàng ròng, màu xanh tỏa ánh sáng xanh, màu đỏ tỏa ánh sáng đỏ, màu trắng tỏa ánh sáng trắng, màu vàng tỏa ánh sáng vàng, màu đen tỏa ánh sáng đen, ví như màu sắc thường hiện của Ma phạm.

Chư Tỳ-kheo, nhân gian có các loài hoa với bảy màu ấy, A-tu-la cũng có các loài hoa với bảy màu như vậy. Tất cả Thiên chúng cũng lại có bảy loại màu sắc ánh sáng ấy, ví như màu sắc thường hiện của Ma phạm.

Chư Tỳ-kheo, tất cả chư Thiên có mười pháp cá biệt. Chư Tỳ-kheo, một là khi chư Thiên đi, tối lui không giới hạn; hai là khi chư Thiên đi, tối lui không bị chướng ngại; ba là khi chư Thiên đi, không có mau chậm; bốn là khi chư Thiên đi không có dấu chân; năm là thể lực của chư Thiên không có bệnh hoạn; sáu là thân của chư Thiên có hình không bóng, bảy là tất cả chư Thiên không đại tiểu tiện; tám là tất cả chư Thiên không có hỉ mũi, khạc nhổ; chín là thân của chư Thiên trong sạch vi diệu, không da thịt, gân mạch, mỡ máu, xương tủy; mười là thân của chư Thiên tùy theo ý muốn hiện ra cao thấp, xanh, vàng, đỏ, trắng, lớn nhỏ, thô tế đều được, tất cả đều đẹp đẽ trang nghiêm tuyệt vời, khiến người ưa thích. Thân của tất cả chư Thiên đều có mười đặc tính bất khả tư nghì như vậy. Chư Tỳ-kheo, lại nữa, thân của chư Thiên đầy đặn to lớn, răng trắng vuông kín, tóc xanh đều đặc, mềm mại, óng ả, thân có ánh sáng và thần lực, bay đi trên không, mắt nhìn không chớp, có chuỗi báu Anh lạc tự nhiên, y phục không cấu bẩn.

Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Diêm-phù-đề thọ mạng trăm năm, trong đó có người chết yếu. Người ở cõi Cù-đà-ni thọ mạng hai trăm tuổi, cũng có người chết yếu. Người ở cõi Phất-bà-đề thọ mạng ba trăm tuổi, cũng có người chết yếu. Người ở cõi Uất-đơn-việt thọ mạng nhất định là một ngàn năm, không có người chết yếu. Các chúng sanh ở cõi Diêm-ma-la, thọ bảy vạn hai ngàn năm, cũng có người chết yếu. Các Rồng và Kim sí điểu, thọ mạng một kiếp, cũng có chết yếu. Các A-tu-la thọ mạng một nghìn tuổi bằng với trời Ba mươi ba nhưng cũng có chết yếu. Trời Tứ thiên vương thọ năm trăm tuổi, cũng có chết yếu. Trời Ba mươi ba thọ một ngàn tuổi, chư Thiên Dạ-ma thọ hai ngàn tuổi, trời

Đâu-suất-đà thọ bốn ngàn tuổi, chư Thiên Hóa lạc thọ tám ngàn tuổi, trời Tha hóa tự tại thọ một vạn sáu ngàn tuổi, trời Ma thân thọ ba vạn hai ngàn tuổi, trời Phạm thiên thọ một kiếp, trời Quang ức niệm thọ hai kiếp, chư Thiên Biến tịnh thọ bốn kiếp, chư Thiên Quảng quả thọ tám kiếp, chư Thiên Vô tướng thọ mười sáu kiếp, chư Thiên Bất thô thọ một ngàn kiếp, chư Thiên Vô não thọ hai ngàn kiếp, chư Thiên Thiện kiến thọ ba ngàn kiếp, chư Thiên Thiện hiện thọ bốn ngàn kiếp, trời Sắc cứu cánh thọ năm ngàn kiếp, trời Hư không xứ thọ mười ngàn kiếp, trời Thức xứ thọ hai vạn một ngàn kiếp, trời Vô sở hữu xứ thọ bốn vạn hai ngàn kiếp, trời Phi tướng phi phi tướng xứ thọ tám vạn bốn ngàn kiếp, chư Thiên ấy đều có sự chết yếu.

Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Diêm-phù-đề, thân cao ba khuỷu rưỡi tay, áo dài bảy khuỷu tay, rộng ba khuỷu rưỡi tay. Người ở cõi Cù-đà-ni, người ở cõi Phất-bà-đề, thân và áo bằng với người ở cõi Diêm-phù. Người cõi Uất-đơn-việt, thân cao bảy khuỷu tay, áo dài mười bốn khuỷu tay, phần trên và phần dưới bảy khuỷu tay. Thân A-tu-la cao một do-tuần, áo dài hai do-tuần, rộng một do-tuần, nặng nửa lượng. Trời Tứ thiên vương thân cao nửa do-tuần, áo dài một do-tuần, rộng nửa do-tuần, nặng một lượng. Trời Ba mươi ba, thân cao một do-tuần, áo dài hai do-tuần, rộng một do-tuần, nặng nửa lượng. Trời Dạ-ma, thân cao hai do-tuần, áo dài bốn do-tuần, rộng hai do-tuần, nặng một phần tư lượng. Trời Đâu-suất-đà, thân cao bốn do-tuần, áo dài tám do-tuần, rộng bốn do-tuần, nặng một phần tám lượng. Trời Hóa lạc, thân cao tám do-tuần, áo dài mười sáu do-tuần, rộng tám do-tuần, nặng một phần mười sáu lượng. Trời Tha hóa tự tại, thân cao mười sáu do-tuần, áo dài ba mươi hai do-tuần, rộng mười sáu do-tuần, nặng một phần ba mươi hai lượng. Chư Thiên Ma thân, thân cao ba mươi hai do-tuần, áo dài sáu mươi bốn do-tuần, rộng ba mươi hai do-tuần, nặng một phần sáu mươi bốn lượng. Chư Thiên từ đây trở lên, độ cao thấp của thân và áo bằng nhau không khác.

Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Diêm-phù-đề có chợ, hoặc dùng tiền, vật báu, hoặc dùng ngũ cốc, lụa, hoặc dùng súc vật để trao đổi. Người ở cõi Cù-đà-ni có chợ, hoặc dùng trâu dê, hoặc dùng ngọc báu Ma-ni để trao đổi. Người cõi Phất-bà-đề có chợ, hoặc dùng của cải, lụa, hoặc dùng ngũ cốc, hoặc dùng ngọc báu Ma-ni để trao đổi. Người ở cõi Uất-đơn-việt không có chợ để trao đổi, theo nhu cầu tự nhiên có.

Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Diêm-phù-đề, người ở cõi Cù-đà-ni, người ở cõi Phất-bà-đề đều có phép dựng vợ gả chồng giữa nam và nữ.

Người cõi Uất-đơn-việt không có ngã và đối tượng của ngã, cành cây nếu rũ xuống, nam nữ bèn giao hợp, không có việc hôn phối.

Chư Tỳ-kheo, các Rồng, Kim sí điểu, A-tu-la... đều có hôn phối, pháp thức giữa nam nữ, đại khái như nhân gian. Trời Tứ thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Ma thân... đều có hôn phối... *như trên*. Từ cõi trời này trở lên, không có hôn phối, vì không có sự khác biệt giữa nam nữ.

Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Diêm-phù-đề khi hành dục, hai căn giao nhau, lưu xuất bất tịnh. Người ở cõi Cù-đà-ni, người ở cõi Phất-bà-đề, người ở cõi Uất-đơn-việt cũng đều như vậy. Tất cả các Rồng, Kim sí điểu khi hành dục, hai căn cũng giao nhau, nhưng chỉ xuất ra hơi gió, liền đạt được khoái lạc, không có bất tịnh. Các A-tu-la, trời Tứ thiên vương, trời Ba mươi ba khi hành dục, căn được khoái lạc cũng xuất ra hơi gió, giống như các Rồng và Kim sí điểu không khác. Chư Thiên Dạ-ma nắm tay thành dục, trời Đâu-suất-đà nhớ nghĩ nhau thành dục, chư Thiên Hóa lạc nhìn kỹ nhau thành dục, trời Tha hóa tự tại cùng nói chuyện thành dục, chư Thiên Ma thân cùng nhìn nhau thành dục, tất cả đều được khoái lạc, xong việc hành dục.

Chư Tỳ-kheo, về ánh sáng ở nhân gian thì ánh sáng của đom đóm không bằng ánh sáng của lửa đèn, ánh sáng của lửa đèn lại không bằng ánh sáng của cây đuốc, ánh sáng của cây đuốc không bằng ánh sáng của đống lửa; ánh sáng của đống lửa không bằng ánh sáng của các vì sao, ánh sáng của vì sao không bằng ánh sáng của mặt trăng, ánh sáng của mặt trăng không bằng ánh sáng của mặt trời, ánh sáng của mặt trời chói lọi rực rỡ còn chẳng bằng ánh sáng từ chuỗi báu Anh lạc trên tường vách quanh cung điện của trời Tứ thiên vương. Ánh sáng của trời Tứ thiên vương lại chẳng bằng ánh sáng của trời Ba mươi ba. Ánh sáng của trời Ba mươi ba lại chẳng bằng ánh sáng từ chuỗi báu Anh lạc trên tường vách của cung điện chư Thiên Dạ-ma. Các ánh sáng có trong trời Dạ-ma chẳng bằng ánh sáng của trời Đâu-suất-đà. Các ánh sáng của trời Đâu-suất-đà chẳng bằng ánh sáng của trời Hóa lạc. Ánh sáng của trời Hóa lạc chẳng bằng ánh sáng của chư Thiên Tha hóa tự tại. Ánh sáng của trời Tha hóa tự tại chẳng bằng ánh sáng của trời Ma thân. Ánh sáng từ chuỗi báu Anh lạc trên tường vách cung điện của chư Thiên Ma thân so với các cõi trời dưới, rất thù thắng tuyệt diệu, đặc biệt không gì vượt qua được.

Chư Tỳ-kheo, tuy nhiên, ánh sáng của trời Ma thân này so với ánh

sáng của trời Phạm thiên lại chẳng bằng; ánh sáng của trời Phạm thiên kia so với ánh sáng của trời Ưc niệm lại chẳng bằng; ánh sáng của trời Ưc niệm so với ánh sáng của trời Biến tịnh thì chẳng bằng; trời Biến tịnh so với trời Quảng quả thì chẳng bằng... y như vậy, trời Vô não nhiệt, trời Thiện kiến, trời Thiện hiện, trời A-ca-nị-trá... chỉ trừ Anh lạc... ngoài ra đều như trước đã nói, nên biết như vậy.

Chư Tỳ-kheo, ánh sáng có trong thế gian, hoặc của thế giới chư Thiên, hoặc Ma, hoặc Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, người... muốn so với hào quang của Như Lai, A-la-ha, Tam-miệu-tam-phật-đà thì dù với số trăm ngàn vạn ức hằng hà sa đi nữa cũng chẳng thể sánh được. Hào quang ấy của Như Lai rất thù thắng tuyệt diệu, đặc biệt bậc nhất. Vì sao? Chư Tỳ-kheo, vì thân của Như Lai là giới hạnh vô lượng, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, thần thông và sự thể hiện thần thông, giáo hóa và sự chuyển biến của giáo hóa, nơi chốn thuyết giảng và sự chuyển biến của nơi chốn thuyết giảng đều vô lượng. Chư Tỳ-kheo, Như Lai có vô lượng công đức như vậy, tất cả các pháp đều đầy đủ. Do ý nghĩa ấy nên hào quang của Như Lai là tối thắng, vô thượng, cần phải hiểu rõ như thế.

Chư Tỳ-kheo, tất cả chúng sanh có bốn thứ thức ăn dùng nuôi các đại để tự tồn tại, có được các hữu, để gồm thâu, thọ nhận. Một là thô đoàn và vi tế thực, hai là xúc thực, ba là ý tứ thực, bốn là thức thực. Nghĩa là:

1. Ăn bằng thức ăn thô cứng và nhỏ mịn.
2. Ăn bằng sự xúc chạm.
3. Ăn bằng sự tư duy.
4. Ăn bằng thức.

Những chúng sanh nào ăn bằng thức ăn thô cứng và nhỏ mịn? Chư Tỳ-kheo, người ở cõi Diêm-phù-đề ăn lúa gạo, đậu, cá thịt..., những thứ này gọi là thức ăn thô cứng. Đậy che, xoa sớ, tắm rửa lau chùi, phẩn sấp thoa chà, những thứ này gọi là thức ăn vi tế. Người ở cõi Cù-đà-ni, ở cõi Phất-bà-đề, thức ăn thô cứng và vi tế đại khái như người ở cõi Diêm-phù-đề... Người ở cõi Uất-đơn-việt, thân không cày cấy, tự nhiên có loại gạo thơm chín làm thức ăn thô cứng, đậy che, tắm rửa và xoa sớ... làm thức ăn vi tế.

Chư Tỳ-kheo, tất cả loài Rồng và Kim sí điều... dùng các giống cá, ba ba, cá sấu, tôm, mực, nòng nọc, rồng con, rắn, rái... làm thức ăn thô

cứng; các sự che đậy, tắm rửa... làm thức ăn vi tế. Các A-tu-la dùng vị cam lộ tuyệt ngon của trời làm thức ăn thô cứng, các sự che đậy... làm thức ăn vi tế. Trời Tứ thiên vương và Thiên chúng đều dùng vị cam lộ kia làm thức ăn thô cứng; các sự che đậy... làm thức ăn vi tế. Trời Ba mươi ba cũng dùng vị cam lộ của trời kia làm thức ăn thô cứng, các sự che đậy... làm thức ăn vi tế. Giống như trời Ba mươi ba, các cõi trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại... đều dùng vị cam lộ của trời ấy làm thức ăn thô cứng, các sự che đậy... làm thức ăn vi tế. Từ đây trở lên, chư Thiên đều dùng niềm vui trong định làm thức ăn, Tam-ma-bạt-đề làm thức ăn, không có thức ăn thô cứng và vi tế.

Chư Tỳ-kheo, những chúng sanh nào dùng sự xúc chạm làm thức ăn? Chư Tỳ-kheo, tất cả chúng sanh thọ sanh từ trứng như là ngỗng, chim ưng, chim hồng, chim hạc, gà, vịt, khổng tước, anh vũ, cù đực, tu hú, bồ câu, yến, se sẻ, trĩ, chim khách, quạ... và nhiều loại chúng sanh khác sanh từ trứng, vì chúng được thọ thân từ trứng nên tất cả dùng xúc chạm làm thức ăn.

Những chúng sanh nào dùng tư duy làm thức ăn? Nếu có chúng sanh dùng ý tư duy nuôi dưỡng các căn, tăng trưởng thân mạng như là cá, ba ba, rùa, rắn, tôm, mực, già-la, cù-đà... và nhiều loài chúng sanh khác dùng ý tư duy, nuôi lớn các căn, tăng trưởng thọ mạng, thì đó là chúng sanh dùng tư duy làm thức ăn.

Những chúng sanh nào dùng thức làm thức ăn? Đó là những chúng sanh ở địa ngục và cõi trời Vô biên thức xứ... Các chúng sanh ấy đều dùng sự duy trì thức làm thức ăn.

Chư Tỳ-kheo, bốn thứ thức ăn này duy trì các đại, giữ gìn sự sống cho các chúng sanh.

Ở đây có bài kệ:

*Hoa, sắc và các pháp
Thọ mạng, áo, năm thứ
Chợ búa và cướp gả
Căn, quang, thực là mười.*

Chư Tỳ-kheo, chúng sanh ở thế gian đều cùng có ba loại hành động ác là thân, khẩu và ý hành động ác.

Chư Tỳ-kheo, có các chúng sanh, thân làm hạnh ác, miệng nói hạnh ác và ý nghĩ hạnh ác. Do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung đọa vào đường ác, sanh trong địa ngục. Họ ở trong ấy, sau cùng thức diệt.

Thức của địa ngục lúc mới tương tục sanh thì thức kia cùng sanh liền có danh sắc. Do duyên danh sắc liền có lục nhập.

Chư Tỳ-kheo, lại có chúng sanh, thân làm hạnh ác, miệng nói hạnh ác, ý nghĩ hạnh ác. Do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung đọa vào đường ác, sanh trong loài súc sanh. Họ ở nơi ấy, sau cùng thức diệt. Thức của loài súc sanh, lúc mới tương tục sanh, ngay khi thức ấy cùng sanh thì liền có danh sắc. Do duyên danh sắc, liền có lục nhập.

Chư Tỳ-kheo, lại có chúng sanh, thân làm hạnh ác, miệng nói hạnh ác, ý nghĩ hạnh ác. Do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung đọa vào đường ác, sanh cõi Diêm-ma. Họ ở nơi đấy, sau cùng thức diệt. Thức ở cõi Diêm-ma, lúc mới tương tục sanh, ngay lúc thức ấy mới sanh liền cùng với danh sắc cùng sanh một lần. Do duyên danh sắc liền có lục nhập.

Chư Tỳ-kheo, đó là ba loại hạnh ác cần phải xa lìa.

Chư Tỳ-kheo, thế gian lại có ba thứ hạnh lành. Đó là hạnh lành của thân, của miệng và của ý.

Chư Tỳ-kheo, nếu có chúng sanh, thân làm hạnh lành, miệng nói hạnh lành và ý nghĩ hạnh lành thì do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung được sanh vào loài người. Họ ở nơi đấy, sau cùng thức diệt, thức của người, lúc thức ấy vừa mới chuyển sanh liền cùng danh sắc đồng thời sanh ra. Do duyên danh sắc liền có lục nhập.

Chư Tỳ-kheo, lại có chúng sanh, thân làm hạnh lành, miệng nói hạnh lành, ý nghĩ hạnh lành. Do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi trời. Họ ở nơi ấy, thức diệt. Thức của cõi trời ấy, ngay lúc chuyển sanh, khi thức ấy sanh liền cùng với danh sắc đồng thời sanh. Do có danh sắc liền có lục nhập.

Chư Tỳ-kheo, chư Thiên trong cõi trời, hoặc ngay nơi Thiên tử, hoặc ngay nơi Thiên nữ, hoặc ở chỗ ngồi, hoặc trong hai gối, hoặc giữa hai đùi vế, bỗng nhiên sanh ra. Khi vừa mới sanh, họ liền lớn như em bé mười hai tuổi ở nhân gian. Nếu là Thiên nam thì ngay tại chỗ ngồi của Thiên tử theo một bên đầu gối sanh ra. Nếu là Thiên nữ thì trong hai đùi vế của Thiên nữ sanh ra. Khi đã sanh ra, vị Thiên tử ấy liền gọi là con trai, con gái của ta. Chư Tỳ-kheo, như vậy nên biết, tu thiện thì sanh Thiên, có những pháp như thế, đó là Thiên tử hoặc Thiên nữ... Khi vừa sanh ra, do những nghiệp duyên của mình đã huân tập nên họ nhớ nghĩ được ba việc: một là tự biết chết ở chỗ nào, hai là tự biết chỗ sanh ra

trong hiện tại, ba là biết sự sanh ấy là do nghiệp quả ấy, là do phước báo ấy. Họ lại nghĩ: “Vì ta ở nơi ấy, thân mạng hoại rồi, sanh lại nơi này là do ta có ba nghiệp quả như thế. Ba loại nghiệp quả đã thuần thực thì được sanh lại nơi đây. Ba loại nghiệp quả ấy là gì? Đó là thân làm hạnh lành, miệng nói hạnh lành, ý nghĩ hạnh lành. Ba loại nghiệp này do quả báo thuần thực nên khi thân hoại mạng chung, sanh đến nơi này”. Lại nghĩ: “Nguyện rằng, nếu ở nơi này sau khi chết, ta sẽ sanh vào nhân gian. Khi ta đã thọ sanh ở nhân gian, lại tu các hạnh lành về thân, miệng, ý... Do thân, miệng, ý tu các hạnh lành nên sau khi thân hoại rồi, thì sanh trở lại nơi này”. Nghĩ như vậy xong họ liền nghĩ đến ăn. Khi họ nghĩ muốn ăn, thì ở ngay trước mặt liền có các đồ đựng báu tự nhiên tràn đầy vị cam lộ cõi trời nhiều màu khác nhau. Trong các Thiên tử, vị nào có nghiệp thù thắng thì vị cam lộ màu rất trắng trong; vị Thiên tử nào quả báo bậc trung thì vị cam lộ màu hơi đỏ; vị Thiên tử nào có phước đức bậc hạ thì vị cam lộ màu hơi đen. Khi ấy, các vị Thiên tử dùng tay bốc các vị cam lộ bỏ vào miệng. Vị cam lộ ấy khi đã vào miệng dần dần tự tiêu hóa. Giống như sữa hay váng sữa đem đặt trên lửa liền tự tiêu mất, không đông lại được. Cũng giống như thế, vị cam lộ trời bỏ vào miệng thì tự nhiên tiêu hóa. Ăn vị ấy rồi, nếu khi nào khát nước, thì liền ngay ở trước mặt có đồ chứa báu cõi trời đựng đầy rượu trời, tùy theo phước bậc thượng, trung, hạ mà hợp với màu trắng, đỏ, đen... *như trước*... khi uống vào miệng, cũng tự tiêu mất như vậy. Lúc ấy, các vị Thiên tử đó, ăn uống xong, thân liền to lớn; thô tế, cao thấp giống như các Thiên tử và Thiên nữ sanh trước.

Chư Tỳ-kheo, các Thiên tử, Thiên nữ ấy khi đã trưởng thành, ai nấy tùy theo ý mình đều có chỗ đi đến. Họ đi đến ao nước, lội vào trong ao, tắm rửa sạch sẽ, vui vẻ tận hưởng; xong ra khỏi ao, lại đến cây Hương, cành cây Hương kia tự nhiên uốn cong xuống, từ trong cành cây tuôn ra các thứ hương thơm, chảy vào trong tay. Các Thiên tử dùng thoa vào thân, thoa vào thân rồi, lại đến cây Y phục. Khi ấy cây Y phục cũng cúi xuống, ngay ở trong cành lại tuôn ra các thứ y phục tuyệt đẹp, thả xuống tận tay, các Thiên tử lấy mặc vào. Mặc y phục rồi, họ đến cây Anh lạc. Cây cúi xuống tới tay đeo vào khắp thân... *như trước*... Trang nghiêm nơi thân rồi, họ lại đến cây Tràng hoa. Cây ấy cúi xuống, tuôn ra các loại tràng hoa tuyệt diệu. Các vị trời ấy lấy cài lên đầu rồi lại đến cây Đồ dùng. Cây ấy tuôn ra các loại đồ dùng quý báu để họ tùy ý lấy dùng. Sau đó họ đi đến rừng quả, đựng đầy các loại trái

cây, hoặc ăn, hoặc vắt nước uống. Xong, họ lại đến các cây Âm nhạc, cây cũng cúi xuống, tự nhiên hiện hóa các loại nhạc khí, tùy ý mà lấy, hoặc đàn, hoặc gõ, hoặc ca, hoặc múa, âm thanh tuyệt vời, khiến người ưa nghe. Bấy giờ họ lại đi vào các khu vườn; đã vào vườn rồi liền thấy vô lượng vô biên trăm ngàn ức số thiên ngọc nữ. Các vị Thiên tử ấy khi chưa thấy Thiên nữ thì có sự thấy biết về nghiệp báo đời trước: “Ta từ chỗ ấy sanh đến nơi này. Thân ta nay thọ quả báo như thế, là vì nghiệp đã thuần thực”. Ngay khi ấy họ hiểu rõ tất cả, nhớ việc đời trước như nhìn vào lòng bàn tay. Do thấy Thiên nữ, mê đắm sắc đẹp, tâm chánh niệm tỉnh thức ấy liền diệt, mất đi sự nhớ nghĩ về đời trước, vương mắc vào ái dục hiện tại, nên miệng thốt lên: “Đây đều là Thiên ngọc nữ ư? Thiên ngọc nữ ư?” Đó gọi là bị dục ái trói buộc.

Chư Tỳ-kheo, đó gọi là ba thứ hạnh lành cần phải tu tập.

Chư Tỳ-kheo, trong mỗi tháng có sáu ngày Ô-bô-sa-tha (đời Tỳ gọi là Tăng thượng, nghĩa là thọ trì phép chay tịnh tăng trưởng căn lành). Trong nửa tháng đầu có mười lăm ngày, trong nửa tháng sau cũng có mười lăm ngày. Hai lần nửa tháng đều có ba ngày chay. Ba ngày chay của nửa tháng đầu là gì? Đó là ngày mồng tám, mười bốn và ngày rằm trong tháng. Nửa tháng sau cũng có ba ngày chay như nửa tháng trước. Vì sao trong mỗi nửa tháng đều có ba ngày chay thọ trì trai giới? Chư Tỳ-kheo, hai lần nửa tháng đều có tám ngày, ngay trong những ngày ấy, bốn Đại thiên vương tập hợp những quyến thuộc, bảo với tất cả rằng: “Các người đi xem khắp bốn phương ở trong thế gian, có người tu hành, hiếu thuận, phụng dưỡng mẹ cha, cung kính Sa-môn, Bà-la-môn chẳng? Tôn trọng các bậc Tôn trưởng chẳng? Tu hành bố thí, thọ trì giới cấm chẳng? Giữ gìn bát quan trai giới và sáu ngày chay chẳng?” Khi ấy, nghe Tứ thiên vương dạy như vậy rồi, các vị sứ giả kia phụng mệnh Thiên vương, liền xuống xem khắp nẻo nhân gian, ai hành hiếu hạnh phụng dưỡng mẹ cha? Ai cung kính Sa-môn và Bà-la-môn? Lại có con cái nhà ai cung kính phụng sự bậc Tôn trưởng; chăm sóc, tôn sùng, lễ phép, nhường nhịn? Ai hành bố thí, ai thực hiện sáu ngày chay? Ai trì tám giới cấm? Ai giữ giới hạnh? Lúc bấy giờ sứ giả lần lượt xem khắp thế gian, thấy trong loài người, ít ai thường xuyên hiếu thuận phụng dưỡng mẹ cha, ít ai thường xuyên vâng lời, tôn trọng Sa-môn; ít ai thường xuyên cung kính các Bà-la-môn kỳ cựu hữu đức; đối với các bậc Trưởng lão, ít ai cung kính; bố thí thì chút đỉnh, ăn chay thì thưa thớt, giữ giới thì bất toàn, điều răn cấm thì khiếm khuyết.

Lúc ấy Thiên sứ thấy đầy đủ rồi, ngay trong ngày ấy, trở về chỗ Tứ thiên vương tâu: “Đại vương thẩm xét, tất cả loài người trong thế gian, phần nhiều không hiếu dưỡng, phụng sự cha mẹ, phần nhiều cũng không cung kính Sa-môn, Bà-la-môn, phần nhiều không kính trọng các bậc Sư tăng, Tôn trưởng kỳ cựu có đức, phần nhiều cũng không có người tu hành bố thí, thọ trì lục trai, phần nhiều cũng không có người phụng hành giới cấm, giữ bát quan trai”.

Bấy giờ Tứ thiên vương nghe các Thiên sứ tâu rồi, tâm ý buồn rầu chẳng vui, bảo các sứ giả: “Nếu quả các người ở thế gian như vậy, thì thật là điều chẳng lành. Vì sao? Vì tuổi thọ ở nhân gian rất là ngắn ngủi, ít thời gian ở tại cõi đời, nên phải tu các điều thiện để khi chuyển qua đời sau được an lạc. Nhưng tại sao nay số người ấy không có nhiều người làm điều hiếu dưỡng với mẹ cha... *cho đến* không thể giữ sáu ngày chay, phụng hành tám giới cấm, thọ trì thân khẩu? Điều này làm tổn giảm lớn các Thiên chúng của ta, lại làm tăng thêm dòng giống A-tu-la”.

Chư Tỳ-kheo, còn nếu người thế gian phần nhiều thực hành hiếu thuận, phụng dưỡng cha mẹ, tôn trọng Sa-môn, Bà-la-môn, kính phụng bậc Kỳ cựu, chăm lo tu bồi lễ nghĩa, nhường nhịn, thực hành tốt việc bố thí, ưa thọ trì sáu ngày chay, siêng năng vun bồi phước nghiệp, thường giữ tám giới cấm, tu hành như vậy, tương tục không dứt thì lúc ấy Thiên sứ đi tuần sát thấy rồi, tâu với Tứ thiên vương: “Đại vương thẩm xét! Loài người ở thế gian, phần nhiều có hiếu thuận, phụng dưỡng mẹ cha, phần nhiều cung kính Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc Tôn trưởng, ưa làm việc bố thí, siêng tu trai giới”.

Lúc ấy Tứ đại thiên vương nghe lời tâu này của các Thiên sứ rồi tâm rất hoan hỷ, phấn chấn vô cùng, bảo: “Rất tốt! Rất tốt! Các người ở thế gian có thể tu như vậy là điều lành rất lớn. Vì sao? Vì số người ở thế gian kia, mạng sống ngắn ngủi, chẳng bao lâu sẽ chuyển đến một thế giới khác. Nay đây, tại cõi nhân gian ấy, họ luôn hiếu dưỡng với cha mẹ, phụng sự Sa-môn và Bà-la-môn, tôn kính bậc Kỳ lão, tu hành đức lễ phép, khiêm nhường; phần nhiều ưa bố thí, trì trai giới, như vậy sẽ tăng được vô lượng quyền thuộc cho chư Thiên, làm tổn giảm dòng giống A-tu-la”.

Chư Tỳ-kheo, vì sao vào ngày mười bốn và ngày ba mươi của mỗi tháng thì có những ngày chay? Chư Tỳ-kheo, vào ngày mười bốn và ba mươi của mỗi tháng này cũng giống như trước, Tứ thiên vương gọi Thái

tử, sai xuống nhân gian quán sát việc thiện ác. Việc thiện ít thì buồn rầu, việc thiện nhiều thì vui mừng. *Đầy đủ như đoạn Thiên sứ đã nói trên, chỉ khác là Thái tử tự mình đi.*

Chư Tỳ-kheo, vì sao mười lăm ngày trong mỗi nửa tháng lại có những ngày chay? Chư Tỳ-kheo, vào những ngày ấy, Tứ thiên vương xuống thế gian đích thân quán sát việc thiện ác, biết nhiều hay ít rồi, liền đi đến Thiện pháp đường, nơi chư Thiên tụ tập bàn luận. Ở ngay trước pháp đường, mặt hướng về trời Đế-thích tâu đầy đủ các việc thiện ác, nhiều, ít, trái, thuận ở thế gian. Bấy giờ trời Đế-thích nghe nói người thế gian tu phước ít lại buồn rầu, bực tức chẳng vui. Vì sao như thế? Vì Thiên chúng giảm xuống, chúng A-tu-la lại nhiều thêm. Nếu nghe người nhân gian hành động đúng pháp nhiều thì tâm hoan hỷ, phấn chấn vô cùng, nói thế này: “Các Thiên chúng của ta dần dần sẽ tăng thêm, chúng A-tu-la dần dần sẽ giảm xuống”.

Chư Tỳ-kheo, do vậy sáu ngày mà chư Thiên xuống xem thiện ác ở nhân gian nên tu trai giới, gọi đó là ngày chay.

